Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: ……..

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Luyện kim; Chuyên ngành: Vật liệu học, Xử lý nhiệt và Bề mặt

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Ngọc Minh

2. Ngày tháng năm sinh: 23/12/1980; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Minh Tân, huyện Vĩnh lộc, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng A0902, Chung cư Việt Đức Complex, Ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Tổ 35, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 708, Nhà D8, Văn phòng Trường Vật liệu, Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ……...; Điện thoại di động: 0972.231280;

E-mail: minh.nguyenngoc@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 8 năm 2003 đến tháng 11 năm 2003: Giảng viên, Bộ môn Vật liệu học và Nhiệt luyện, Khoa Luyện kim và Công nghệ Vật liệu, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Từ tháng 12 năm 2003 đến tháng 7 năm 2007: Học viên cao học tại Đại học Sains Malaysia (Malaysia).

Từ tháng 8 năm 2007 đến tháng 2 năm 2023: Giảng viên, Bộ môn Vật liệu học, Xử lý nhiệt và Bề mặt, Viện Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Từ tháng 3 năm 2023 đến nay: Giảng viên, Khoa Kỹ thuật Vật liệu, Trường Vật liệu, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng văn phòng Trường Vật liệu; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kỹ thuật Vật liệu, Trường Vật liệu, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 08 6548 5665

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ……..……..……

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 2003; số văn bằng: B456306; ngành: Luyện kim và công nghệ vật liệu, chuyên ngành: Vật liệu học và nhiệt luyện; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 08 năm 2007; số văn bằng: USM/149/62/A1196034A/07; ngành: Kỹ thuật vật liệu; chuyên ngành: Vật liệu nano; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sains Malaysia, Malaysia.

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 04 năm 2016; số văn bằng: D000284; ngành: Khoa học vật liệu; chuyên ngành: Kim loại học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. ,

ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luyện kim.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Công nghệ xử lý nhiệt cho hợp kim

- Tổng hợp vật liệu chức năng

- Công nghệ thấm nitơ thể khí

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **03** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** đề tài cấp cơ sở và **01** đề tài cấp Tỉnh;

- Đã công bố (số lượng) **20** bài báo khoa học, trong đó **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) …… bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản ....., trong đó …….. thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: …….

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật", Quyết định số 417/QĐ-LHHVN ngày 1/6/2021, Liên hiệp hội Việt Nam.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2021 - 2022, Quyết định số 5158/QĐ-ĐHBK ngày 1/12/2022, trường Đại học Bách khoa Hà Nội

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2020 - 2021, Quyết định số 2449/QĐ-ĐHBK-TCCB ngày 9/11/2021, trường Đại học Bách khoa Hà Nội

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, các quy định của Đảng, pháp luật và quy định của Đại học.

- Luôn chú trọng rèn luyện tác phong, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Luôn được đồng nghiệp tôn trọng, tin yêu, người học quý mến.
- Đoàn kết và luôn hợp tác cùng đồng nghiệp trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

- Được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tích cực tham gia đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Hoàn thành tốt khối lượng nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Bản thân luôn coi nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ thiết yếu để nâng cao kiến thức chuyên môn và kiến thức thực tế bổ trợ cho bài giảng. Trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đã luôn cố gắng cập nhật các kiến thức mới, tìm tòi những hướng đi mới, có khả năng áp dụng vào thực tiễn.

- Có lý lịch rõ ràng và sức khỏe tốt, đáp ứng được các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm ….. tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019				01	315	22,5	337,5/441,25/270
2	2019-2020				03	295,5		295,5/488,5/216
3	2020-2021			01		295,8	15	310,8/465,6/280
03 năm học cuối								
4	2021-2022			02	02	279		279/603,8/280
5	2022-2023				03	309,6	30	339,6/644,6/280
6	2023-2024				04	194,7		194,7/580,04/210

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học ĐH ☐; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☑; tại nước: Malaysia năm 2007

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh (các môn học và hướng dẫn đồ án tốt nghiệp cho sinh viên chương trình tiên tiến)

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải: ……..…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): …….

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Đình Vũ		x	x		2019-2020	ĐH Bách khoa Hà Nội	28/12/2020
2	Nguyễn Bích Vân		x	x		2020-2021	ĐH Bách khoa Hà Nội	20/12/2021
3	Vũ Hạnh Ngân		x	x		2020-2021	ĐH Bách khoa Hà Nội	20/12/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],……

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ oxy hóa trước đến hệ số truyền nitơ trong quá trình thấm nitơ thể khí lên một số mác thép thông dụng tại Việt Nam (C20, 20CrMo và SKD61)	CN	T2012-37	5/2012-12/2012	25/12/2012 Xếp loại: Tốt

II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ ủ mềm gang 29%Cr	CN	T2018-PC-090	3/2019-2/2020	19/05/2020 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ chế tạo tinh thể nano hydroxyapatite $Ca_{10}(PO_4)_6(OH)_2$ từ việc tận dụng vỏ ngao trên địa bàn tỉnh Thái Bình	CN	TB-CT/CN01/19-20	4/2019-12/2020	02/03/2021 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ xử lý nhiệt cho thép hợp kim kết cấu độ bền cao 28Cr3SiNiMoWV	CN	T2022-PC-084	11/2022-10/2023	25/10/2023 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ vỏ trấu tại Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Kim loại. ISSN: 1859-4344			Số 38, pp 21-23	2011
2	Ảnh hưởng của một số thông số công nghệ đến lớp thấm nitơ trên thép hợp kim 30XH2MΦA	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			Số 17, pp 57-59	2013
3	Xác định quy trình nhiệt luyện và thấm nitơ cho khuôn đúc áp lực bằng thép SKD61	3		Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN: 0866-7056			Số 12, pp 98-101	2013

4	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến hệ số truyền nitơ vào thép C20 và 20CrMo	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Kim loại. ISSN: 1859-4344			Số 51, pp 34-37	2013
5	Active carbon from rice husk, the solution collecting agricultural wastes and minimize environmental pollution	2		The 15th, ISEPD 2014, International Symposium on Eco-Materials Processing and Design ISBN: 978-89-5708-236-2			ISEPD 2014 Proceedings, pp 49-55	2014
6	Synthesis and Characterization of Magnetic Nanoparticles of NiCo Alloy by Polyol Process	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Các Trường Đại học Kỹ thuật) ISSN: 0868-3980			Số 100, pp 93-97	2014
7	Influence of Chromium and Molybdenum on Microstructures and Properties of Gas Nitriding Layer onto C20 and 20CrMo Steels	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Các Trường Đại học Kỹ thuật) ISSN: 0868-3980			Số 102, pp 138-143	2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
8	Công nghệ ủ mềm gang crôm cao để gia công cắt gọt	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Các Trường Đại học Kỹ thuật) ISSN: 2354-1083			Số 137, pp 57-61	2019
9	Tổng hợp các hạt tinh thể hydroxyapatite từ vỏ ngao bằng phương pháp nhiệt	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Kim loại. ISSN: 1859-4344			Số 88, pp 48-51	2020
10	Fabrication of Silicon Carbide from Vietnamese Rice Husk Charcoal and Diatomite by Electric Arc Furnaces	2		Materials Science Forum ISSN: 1662-9752	Scopus (Q4 - Materials Science)		Vol. 985, pp 165-170	2020

11	Synthesis of Hydroxyapatite Crystal Nanowires by Using Clamshells	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Các Trường Đại học Kỹ thuật) ISSN: 2354-1083			Số 142, pp 33-37	2020
12	Công nghệ ủ mềm áp dụng cho gang trắng Cr cao	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Kim loại. ISSN: 1859-4344			Số 95, pp 18-23	2021
13	Effects of the Destabilisation Heat Treatments on the Precipitation of Secondary Carbides and Their Effect on the Corrosion of 27 wt.% Chromium White Cast Iron	4		ISIJ International ISSN: 0915-1559 1347-5460	ISI (Q1- Metals and Alloys)		Vol. 61, pp 1660–1668	2021
14	Synthesis of biphasic calcium phosphate minerals from shells of poker-chip venus	1	Tác giả chính	Journal Ceramics-Silikáty ISSN: 0862-5468 1804-5847	ISI (Q3 - Ceramics and Composites)		Vol. 65, pp 281-284	2021
15	Ảnh hưởng của thời gian hóa già đến tổ chức và độ cứng của thép maraging 03Ni18Co9Mo5TiAl	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Kim loại. ISSN: 1859-4344			Số 100, pp 12-17	2022
16	Fabrication of nickel magnetic nanoparticles by combination of polyol and hydrothermal processes	3	Tác giả chính	Digest Journal of Nanomaterials and Biostructures ISSN: 1842-3582	ISI (Q4 - Materials Science)		Vol. 17, pp 597-605	2022
17	Ảnh hưởng của nhiệt độ ram đến tổ chức và độ cứng của thép làm dao cắt SUS440B	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Kim loại. ISSN: 1859-4344			Số 104, pp 2-6	2022
18	Influence of tempering temperature on the microstructure and ultimate tensile strength of 28Cr3SiNiMoWV steel	2	Tác giả chính	Materiali in tehnologije ISSN: 1580-2949	ISI (Q3 - Metals and Alloys)		Vol. 57, pp 553-556	2023

19	Design optimization of the heat-exchange pressure vessel by simulation analysis	3		Welding in the World ISSN: 0043-2288	ISI (Q2-Mechanics of Materials)		Vol. 68, pp 1071–1087	2024
20	Effect of aging time on the ultimate tensile strength of maraging steel (03Ni18Co9Mo5TiAl)	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Thái Nguyên) ISSN: 1859-2171 2374-9098			Số 229, pp 214-219	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 (TT: 14, 16, 18)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
…					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): …...……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

……..……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….…….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

…….……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

…..……...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 18 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
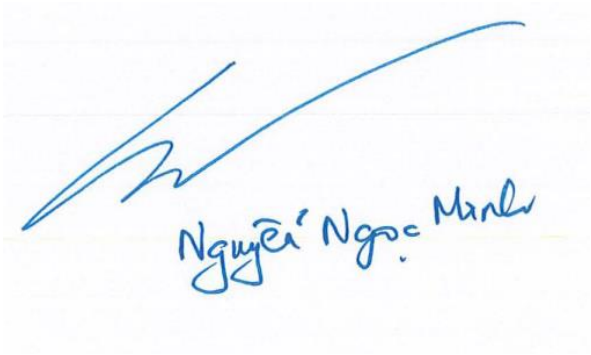
(Ký và ghi rõ họ tên)